

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày

tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án Đầu tư cứng hóa đường giao thông từ bản Bua Hin
- Trung tâm xã Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 3 CTMTQG; Nghị quyết số 230/NQ-HĐND ngày 04/10/2023 của HĐND tỉnh về phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 4 CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Nghị quyết số 291/NQ-HĐND ngày 31/01/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 4 CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện tiểu dự án 1, dự án 4 CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Quyết định số 217/QĐ-

UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư một số dự án thuộc kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 4 CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư cứng hoá đường giao thông từ bản Bua Hin - trung tâm xã Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2927/TTr-SGTVT ngày 24 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư cứng hóa đường giao thông từ bản Bua Hin - Trung tâm xã Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

2. Quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La.

3. Chủ đầu tư: UBND huyện Sông Mã.

4. Mục tiêu: Tăng cường cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh ở các xã đặc biệt khó khăn, các thôn đặc biệt khó khăn; đầu tư đường đến trung tâm xã và cứng hóa đường đến trung tâm xã, liên xã.

5. Phạm vi, quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp kỹ thuật chính

5.1. Phạm vi công trình

- Tuyến 1 có điểm đầu kết nối với đường bê tông thuộc bản Hua Bin, điểm cuối tại ngã ba Yên Sơn, xã Mường Hung với chiều dài $L_1=7,077\text{Km}$;

- Tuyến 2 có điểm đầu đầu nối với Km2+969 tuyến 1, thuộc bản Co Bướm, điểm cuối tại bản Co Kéo, xã Mường Hung với chiều dài $L_2= 2,544\text{Km}$;

- Tuyến 3 có điểm đầu đầu nối với Km1+087 tuyến 2, thuộc bản Nà Ngàn, điểm cuối tại nhà văn hóa bản Huổi Ói, xã Mường Hung với chiều dài $L_3= 2,158\text{Km}$.

5.2. Quy mô xây dựng: Xây dựng tuyến đạt tiêu chuẩn đường GTNT cấp B (TCVN 10380:2014) với tổng chiều dài đầu tư xây dựng cứng hóa $L=11,779\text{Km}$.

5.3. Giải pháp kỹ thuật

a) Hướng tuyến và nền đường: Tuyến được triển khai trên cơ sở tận dụng nền đường hiện trạng, có cải tạo, mở rộng đảm bảo hợp lý về kinh tế - kỹ thuật, phù hợp với quy trình, quy phạm hiện hành. Cụ thể đạt được:

- Bình đồ: Bán kính đường cong nhỏ nhất sử dụng $R_{\min}=15\text{m}$.

- Cắt dọc: Độ dốc dọc tối đa sử dụng $I_{\max}=13\%$.

- Cắt ngang: Bề rộng nền đường $B_n=5,0\text{m}+W$ (không kể rãnh dọc), trong

đường cong mở rộng theo tiêu chuẩn; bố trí mở rộng các đoạn tránh xe tuân thủ theo quy định đảm bảo $B_n \geq 7,0\text{m}$. Mái taluy đào 1/0,75 đối với đất cấp 3, đất cấp 4; 1/0,50 đối với đá cấp 4; 1/0,30 đối với đá cấp 3; mái taluy 1/1,5 đắp đất; mái taluy 1/1 đắp đá.

- Rãnh dọc

+ Đoạn nền đất, đá phong hoá mạnh tiết diện hình thang, có gia cố bằng BTXM tại các vị trí xung yếu (*nền đường hẹp, dốc dọc lớn, địa chất bị xói lở*); bố trí tấm đan bằng BTCT M250 tại các vị trí vào nhà dân.

+ Các vị trí có khe nước lớn, bố trí hồ thu kết hợp gia cố rãnh dọc, kết cấu bằng BTXM đổ tại chỗ để thu và dẫn nước về cống lân cận.

+ Các vị trí giao nhau với đường dân sinh bố trí rãnh chịu lực hình chữ nhật kích thước rãnh (90x30)cm, kết cấu bằng BTCT, đổ lắp ghép.

b) Mặt đường: Bề rộng mặt đường $B_m = 3,5\text{m} + W$, trong đường cong mở rộng theo tiêu chuẩn; bố trí mở rộng các đoạn tránh xe tuân thủ theo quy định đảm bảo $B_m \geq 5,5\text{m}$, kết cấu mặt đường bằng BTXM M250 dày 18cm/ móng cấp phối đá dăm dày 12cm/ khuôn đường đầm chặt $K \geq 0,95$; lề đường đắp đầm chặt $K \geq 0,95$ phù hợp với cao độ mặt đường.

c) Công trình trên tuyến

- Công trình cống: Tận dụng cống cũ còn tốt; sửa chữa, thay thế các cống bị hỏng; xây dựng mới cống ngang đường khẩu độ từ 1,0m đến 6,0m, dùng thoát nước lưu vực và rãnh dọc; sửa chữa, hoàn trả cống thủy lợi khẩu độ từ 0,4m đến 1,0m, khổ phù hợp với bề rộng nền đường, tải trọng thiết kế H13-X60; tần suất thiết kế $P=4\%$.

- Tường chắn: Xây dựng tường chắn tại các vị trí có độ dốc ngang lớn, nền đắp không đảm bảo ổn định, nền đường giáp suối, chân bãi đổ thải; kết cấu bằng BTXM hoặc rọ thép nhồi đá hộc, tải trọng thiết kế H13-X60.

d) Hạng mục khác

- Xây dựng các điểm vượt nổi, điểm giao, ngã ba phù hợp với quy mô cấp hạng của tuyến và điều kiện thực tế.

- Xây dựng cọc tiêu, biển báo, gờ giảm tốc, sơn vạch kẻ đường tại các vị trí nguy hiểm, kích thước, cấu tạo tuân thủ Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT và phù hợp với thực tế.

e) Các hạng mục, khối lượng, chi tiết cụ thể: Theo hồ sơ thiết kế được Sở GTVT thẩm định tại văn bản số 2919/SGTVT-QLCL ngày 23/9/2024.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, tổ chức khảo sát xây dựng: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng 488.

7. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: Huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Diện tích đất sử dụng: 12,65ha.

8. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C;
- Loại công trình: Công trình đường ô tô;
- Cấp công trình: Cấp IV.
- Thời hạn sử dụng công trình chính: Theo tiêu chuẩn thiết kế áp dụng TCVN 10380:2014 và các tiêu chuẩn có liên quan.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

9.1. Số bước thiết kế: 02 bước (*thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công*).

9.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ thiết kế cơ sở và kết quả thẩm định số 2919/SGTVT-QLCL ngày 23/9/2024 của Sở GTVT.

10. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 34.846.400.000,0 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi tư tỷ, tám trăm bốn mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, GPMB : 1.500.000.000 đồng;
- Chi phí xây dựng : 27.098.767.915 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 671.537.031 đồng;
- Chi phí tư vấn : 3.048.502.520 đồng;
- Chi phí khác : 437.354.525 đồng;
- Chi phí dự phòng : 2.090.238.009 đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: 2023-2025.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án

- Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 4 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và Ngân sách huyện.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Năm	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện	Tổng số
2023 - 2025	18.846,40	16.000,00	34.846,40

13. Bồi thường, GPMB: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện theo quy định.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Sông Mã (chủ đầu tư)

- Bố trí đủ nguồn vốn ngân sách huyện để triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ thời gian được duyệt.

- Chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu hồ sơ dự án trình duyệt (*đảm bảo đúng mục tiêu đầu tư đã được HĐND tỉnh thông qua và ý kiến của Ban Dân tộc tỉnh tại Công văn số 238/BDT-CSDT ngày 25/3/2024*);

- Tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tiến độ thời gian; Quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định;

- Chủ động rà soát các nội dung kiến nghị của Sở Giao thông vận tải tại Thông báo kết quả thẩm định số 2919/SGTVT-QLCL ngày 23/9/2024 trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

2. Sở Giao thông vận tải

- Chịu trách nhiệm về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, nội dung, quy trình, kết quả thẩm định dự án;

- Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý; tổng hợp, tham mưu các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai dự án (nếu có).

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm cân đối, tham mưu kế hoạch vốn để triển khai thực hiện dự án theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Sông Mã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành/.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- VP UBND tỉnh (LĐ, phòng KT);
- TT Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Toàn).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Minh